

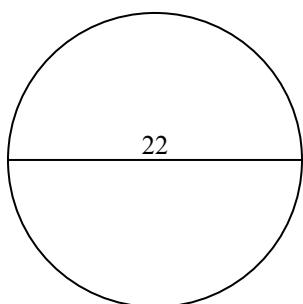


Tìm diện tích và chu vi của một hình tròn

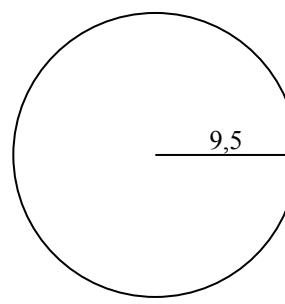
Họ và Tên:

Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.

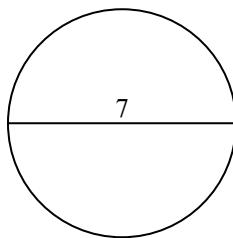
1)



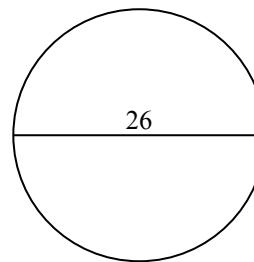
2)



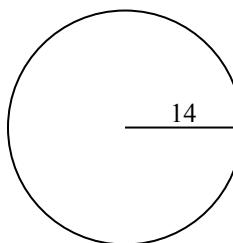
3)



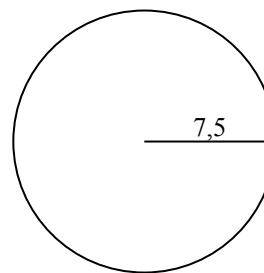
4)



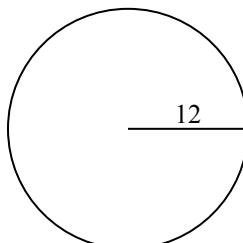
5)



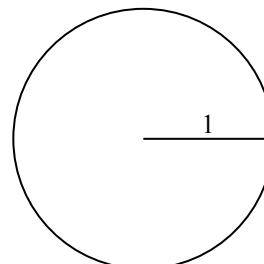
6)



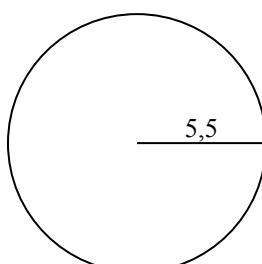
7)



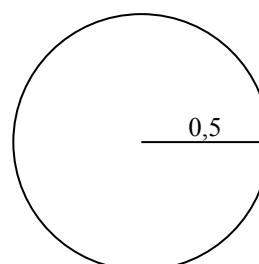
8)



9)



10)



### Câu trả lời

1. \_\_\_\_\_

2. \_\_\_\_\_

3. \_\_\_\_\_

4. \_\_\_\_\_

5. \_\_\_\_\_

6. \_\_\_\_\_

7. \_\_\_\_\_

8. \_\_\_\_\_

9. \_\_\_\_\_

10. \_\_\_\_\_

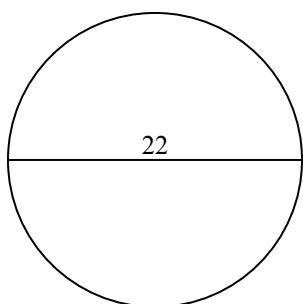


Tìm diện tích và chu vi của một hình tròn

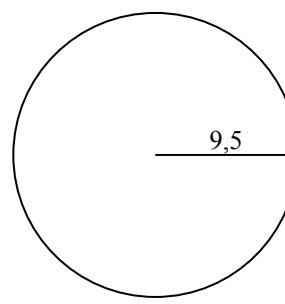
Họ và Tên: **Lời giải**

Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.

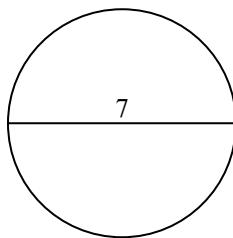
1)



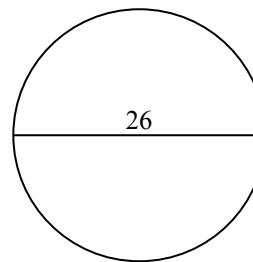
2)



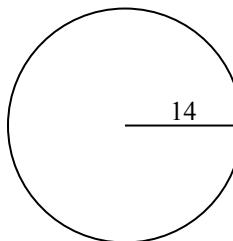
3)



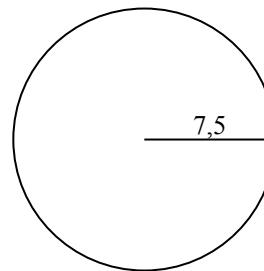
4)



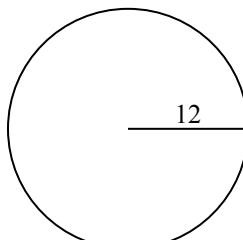
5)



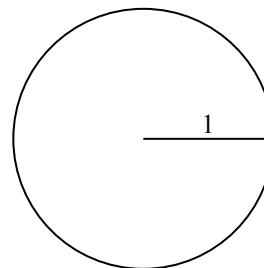
6)



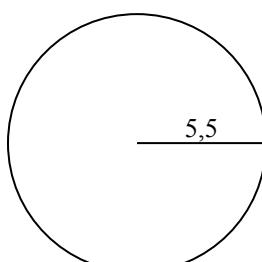
7)



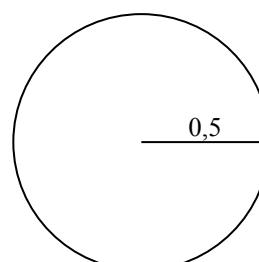
8)



9)



10)



Câu trả lời

1. 380,1 69,1

2. 283,5 59,7

3. 38,5 22

4. 530,9 81,7

5. 615,8 88

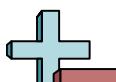
6. 176,7 47,1

7. 452,4 75,4

8. 3,1 6,3

9. 95 34,6

10. 0,8 3,1



Tìm diện tích và chu vi của một hình tròn

Họ và Tên:

Tìm diện tích và chu vi của mỗi hình tròn. Các hình tròn không đúng tỉ lệ.

95  
75,4  
81,7  
69,1

34,6  
59,7  
3,1  
38,5

283,5  
615,8  
47,1  
88

380,1  
452,4  
22

530,9  
6,3  
176,7

**Câu trả lời**

1. \_\_\_\_\_

2. \_\_\_\_\_

3. \_\_\_\_\_

4. \_\_\_\_\_

5. \_\_\_\_\_

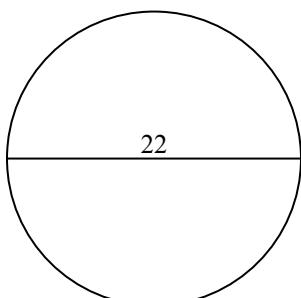
6. \_\_\_\_\_

7. \_\_\_\_\_

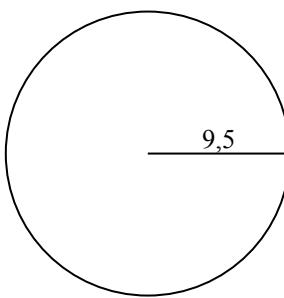
8. \_\_\_\_\_

9. \_\_\_\_\_

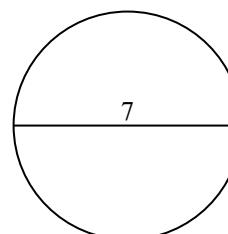
1)



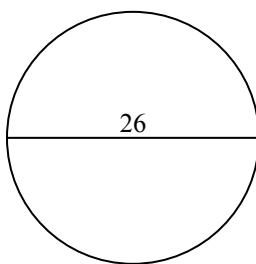
2)



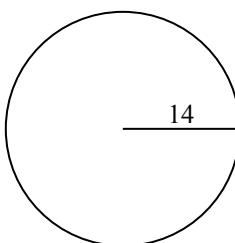
3)



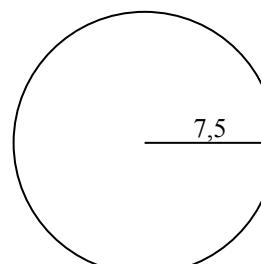
4)



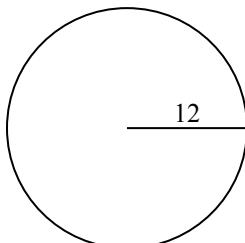
5)



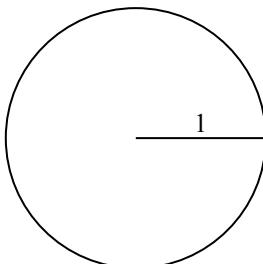
6)



7)



8)



9)

